

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT  
Ngày : 22-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Đào Chí Keo

Ông Nguyễn Phước Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSPT ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn C. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A.:

*Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn C., sinh năm 1948, tại huyện A., An Giang, Nơi cư trú: ấp B., xã N., huyện A., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên lâm. Con ông Trần Văn T1. (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. (đã chết); Vợ là Trần Thị L1, sinh năm 1952 và 08 người con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

Ông Trần Văn T., sinh năm 1968 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Bắc Đ., xã N., huyện A., tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2020, Trần Văn C. cùng con ruột là Trần Văn H. đi đến phần đất đang canh tác tại ấp B., xã N., huyện A. để thăm rẫy. Khi đến C. thấy cỏ và cây me nước khoảng 02m để trên phần đất của mình, nên C. mang xuống mé sông ném bỏ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C. đang đẩy lục bình dưới mé sông (thuộc ấp B., xã N.), thấy ông Trần Văn T. người đang canh tác phần đất (trồng cỏ và xoài) giáp ranh với C. đi bộ đến, do nghi ngờ ông T. làm cỏ và chặt cây me nước để qua phần đất của mình, nên C. từ mé sông đi lên tay phải cầm theo cây dao dài khoảng 82 cm đến gặp ông T. hỏi chuyện và nhắc nhở. Lúc này, ông T. và C. có lời qua tiếng lại cự cãi với nhau, ông T. xông lại có biểu hiện đánh C., C. liền cầm dao tay phải chém ngang từ phải qua trái 01 cái trúng vào đùi trái ông T. gây thương tích, rồi C. cầm dao chạy ra mé sông gọi H. đưa về Công an xã N. trình báo sự việc.

Cùng lúc này, ông T. cũng chạy ra mé sông gặp Phạm Lợi E. kể sự việc bị C. chém gây thương tích, nên Lợi E. đưa ông T. đến Trung tâm y tế xã N. xem xét vết thương rồi đưa đến Công an xã N. trình báo sự việc. Sau đó, ông T. được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện A. điều trị đến ngày 15/10/2020 xuất viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 410/20/Tgt ngày 10/11/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định:

Trần Văn T. – 1968 ngụ ấp B., xã N., huyện A..

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt trước ngoài vòng ra sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 9,5 x 0,2cm, hơi cong, bờ thẳng, sắc gọn. Sẹo mặt trước 1/3 giữa đùi trái, kích thước 4,5 x 0,4 cm nằm ngang bờ thẳng, sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%.

Ngày 25/11/2020, Trần Văn C. bị khởi tố điều tra. Theo Công văn số 62 ngày 16/12/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích của Trần Văn T.

Sẹo mặt trước ngoài vòng ra sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 9,5cm x 0,2cm hơi cong, bờ thẳng, sắc gọn: 02%.

Sẹo mặt trước 1/3 giữa đùi trái, kích thước 4,5cm x 0,4 cm nằm ngang bờ thẳng, sắc gọn: 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A. đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Trần Văn C. 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/201 bị cáo Trần Văn C. làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo tuổi đã cao và để điều trị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn C. vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày: Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong; là người cao tuổi; bản thân bị bệnh; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C. kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Trần Văn C. về tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên phạt mức án 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 8.020.000 đồng cho người bị hại theo như bản án sơ thẩm đã tuyên đã thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả. Ngoài ra, đối với vết thương ở cẳng tay trái của người bị hại hình thành hơi cong, bờ thẳng, do đó không phù hợp với vết rách ngang trên tay áo bên trái của người bị hại. Vì vậy, không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với thương tích này, nhưng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo chỉ thừa nhận chém một lần gây thương tích cho bị hại ở đùi trái là không thật thà khai báo nên không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là có thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo gây thương tích cho bị hại không lớn (chỉ 02%), đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và từ khi tại ngoại đến nay không vi phạm pháp luật nào khác nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C., có thể xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Văn C. kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm tuy không phù hợp hoàn toàn với các vết thương trên cơ thể của người bị hại nhưng phù hợp với thương tích gây nên cho người bị hại tại đùi trái, phù hợp với quyết định truy tố của cáo trạng cũng như hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 410/20/Tgt ngày 10/11/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Chỉ vì một chút mâu thuẫn, tranh cãi nhỏ nhặt mà bị cáo Trần Văn C. đã có hành vi cầm dao chém ngang từ phải qua trái 01 cái trúng vào đùi trái ông T. gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%. Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Trần Văn C. đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với vết thương ở cẳng tay trái của ông Trần Văn T. tỷ lệ tổn thương 2%, hình hơi cong, bờ thẳng không phù hợp với vết rách ngang trên tay áo trái của ông Ty

và bị cáo cũng không thừa nhận. Do chưa đủ cơ sở do đó cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn C.:

Bị cáo đứng trước tòa với tuổi đời đã cao, là người có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng tu dưỡng, rèn luyện, nuôi dạy con cháu, trở thành một công dân tốt, một người chồng, người cha mẫu mực. Tuy nhiên, với bản tính nóng nảy, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân để rồi chỉ vì một chút mâu thuẫn bị cáo đã sử dụng dao gây thương tích cho ông T. Hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại sức khỏe người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt Trần Văn C. 06 tháng tù là thỏa đáng; mức án trên là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Lẽ ra phải giữ nguyên án sơ thẩm, tuy nhiên có xem xét: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho người bị hại như án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, thấy được việc làm sai trái, vi phạm pháp luật của bản thân, riêng đối với vết thương ở cẳng tay trái của người bị hại hình thành hơi cong, bờ thẳng không phù hợp với vết rách ngang trên tay áo bên trái của người bị hại, không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với thương tích này do đó cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho nên việc bị cáo không thừa nhận cũng không làm xấu đi thái độ khai báo của bị cáo nhưng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không thật thà khai báo nên không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là có thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; có nơi thường trú rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bản thân bị cáo tuổi đã cao (73 tuổi); từ khi vụ án khởi tố đến nay, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không vi phạm gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn C. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phân quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C.. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị

quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C. 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm (một năm) kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Trần Văn C. cho Ủy ban nhân xã N., huyện A., tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ông Trần Văn T. được nhận tổng cộng số tiền 13.020.000 đồng do bị cáo Trần Văn C. nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. theo các biên lai thu tiền số 0000740 ngày 25/01/2021 và biên lai thu tiền số 0000750 ngày 26/3/2021.

Bị cáo Trần Văn C. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A.;
- Tòa án nhân dân huyện A.;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A.;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**